

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 07-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn Lợi

2. Bà: Hoàng Thị Thúy

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 22/6/2021, đối với bị cáo;

Lê Thanh H sinh năm 1991, nơi sinh và cư trú tại số nhà 100, đường Ch, phường Th, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Duy T sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1968; vợ: Lê Thị Ng sinh năm 1993 (đã ly hôn); con một con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: Án tích tại Bản án số 316/2015/HSST ngày 14/12/2015 của TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; Ngày 23/02/2012 bị Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Chống người thi hành công vụ”; Ngày 10/3/2015 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”, tất cả đã được xóa; Bị bắt giữ từ ngày 23/03/2021; Bị tạm giam từ ngày 26/3/2021 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại: Bà Lê Thị Trinh Sinh năm 1950 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Tr, thị trấn Ph, huyện X, tỉnh H.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Văn T sinh năm 1981 (vắng mặt)
2. Chị Lương Thị T sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 6, phường C, TP. H, tỉnh H.

* Người làm chứng: Anh Hồ Văn Th sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, phường C, TP. H, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 19/3/2021, Lê Thanh H sinh năm 1991, ở số nhà 100, đường C, phường T, thành phố H, tỉnh H, đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu trắng bạc, không biển kiểm soát đến khu vực cánh đồng cỏ thuộc Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh H, thì nhìn thấy 01 con bò giống cái, màu lông cánh gián, nặng khoảng 150 kg của gia đình bà Lê Thị Tr sinh năm 1950 đang ăn cỏ trên cánh đồng. Quan sát thấy không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, H dựng xe trên đường cách con bò khoảng 20m rồi đi xuống đồng cỏ, thấy con bò bị cột bằng dây thừng vào một cọc sắt, cắm xuống đất, H dùng hai tay nhổ cọc sắt lên và cầm dây thừng dắt con bò lên đường. H dùng tay phải lái xe, tay trái cầm dây thừng dắt con bò đi theo hướng phường Quảng Đông, đến đoạn ngõ vắng, không có người qua lại thì buộc con bò vào thân cây bên đường. H đi đến nhà ông Hồ Văn Th sinh năm 1959 ở thôn 6, phường C, thành phố H nhờ ông Th chỉ nơi bán bò. Ông Th dẫn H sang nhà anh Phạm Văn T sinh năm 1981 làm nghề giết mổ lợn, bò ở cùng thôn thì gặp chị Lương Thị Th sinh năm 1982 là vợ của anh T, vì anh T đi giết mổ lợn chưa về, ông Th nói với chị Th “Có thằng cháu muốn bán bò, có mua thì mua” nói xong thì đi về, chị Th liền gọi điện cho anh T về để bàn bạc việc mua bò. H gặp anh T nói “Anh có mua bò không”, anh T trả lời “có”, H nói “Giờ em dẫn anh đến nhà em xem bò”, anh T đồng ý. H dẫn anh T đến chỗ cột bò trước đó và nói “Con bò đó anh trả được em 10.000.000đ không” anh T nói “Con này chỉ được 9.000.000đ thôi”, H đồng ý bán 9.000.000đ và nói “anh về nhà trước chuẩn bị tiền đi để em dắt bò xuống”. Khoảng 20 phút sau thì H dắt bò đến nhà anh T, do không chuẩn bị được tiền nên anh T đưa trước cho H 5.000.000đ còn 4.000.000đ hẹn đến ngày 23/3/2021 sẽ trả nốt, H đồng ý cầm tiền đi về. H về nhà sợ bị phát hiện nên đã sơn lại xe thành màu và sử dụng số tiền bán bò tiêu sài cá nhân hết.

H nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật ngày 23/3/2021, H đã đến Cơ quan Công an huyện Quảng Xương đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/UBND-HĐĐGTS, ngày 25/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quảng Xương kết luận:

01 con bò cái lông màu cánh gián, trọng lượng 145 kg tại thời điểm bị trộm cắp được xác định trị giá: 14.500.000đ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, số máy 5VT-095085, số khung RLCJ 5VT10-5Y095085, không biển kiểm soát.

Thu giữ con bò của anh T và giao lại cho bà Lê Thị Tr, bà Tr đã nhận lại con bò không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Hành vi của ông Hồ Văn Th; phạm Văn T và Lương Thị Th không biết con bò mà H bán là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để cơ quan điều tra xử lý hình sự.

Số tiền 5.000.000đ của anh Phạm Văn T đã trả tiền mua bò cho Lê Thanh H, anh T và chị Th đều không yêu cầu bị cáo trả lại tiền, cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Cáo trạng số: 43/CT-VKS-QX ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Lê Thanh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù giam; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 23 tháng 3 năm 2021.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter không biển kiểm soát, không giấy tờ, màu trắng bạc (sau khi trộm cắp H đã dùng sơn phun lại màu vàng) của Lê Thanh H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, biết mình đã sai với pháp luật, không có ý kiến tranh luận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là: Khoảng 12 giờ, ngày 19/3/2021, Lê Thanh H đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu trắng bạc, không biển kiểm soát đến khu vực cánh đồng cỏ thuộc Tổ dân phố Tr, thị trấn P. H nhìn thấy 01 con bò giống cái, màu lông cánh gián, nặng khoảng 150 kg của gia đình bà Lê Thị Tr đang ăn cỏ, quan sát thấy không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp và bán cho anh Phạm Văn T, lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Con bò được hội đồng định giá cân nặng 145 kg và giá tại thời điểm trộm cắp được trị giá là 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội và trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của các bị cáo là muốn có tiền tiêu dùng cá nhân nhưng không chịu khó lao động nên đi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về nhân thân án tích ngày 14/12/2015 tại bản án số 316/2015/HSST TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; Ngày 23/02/2012 bị Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Chống người thi hành công vụ”; Ngày 10/3/2015 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”.

Về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tù bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Hành vi của ông Hồ Văn Th; phạm Văn T và Lương Thị Th không biết con bò mà bị cáo bán là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để cơ quan điều tra xử lý hình sự nên HĐXX không xem xét.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Lê Thị Tr đã nhận lại con bò không có ý kiến gì, không yêu cầu gì thêm; anh Phạm Văn Tiền và chị Lương Thị Th không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 5.000.000đ, cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; việc không yêu cầu bị cáo bồi thường là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu, phát mại sung công, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, số máy 5VT-095085, số khung RLCJ 5VT10-5Y095085, không biển kiểm soát.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38

Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Lê Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Lê Thanh Hà 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 23 tháng 03 năm 2021.

Về bồi thường thiệt hại: Các bên tự nguyện không yêu cầu bồi thường, không buộc bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu, phát mại sung công, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, số máy 5VT-095085, số khung RLCJ 5VT10-5Y095085, không biển kiểm soát.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/5/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Lê Thanh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2021.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương;
- UBND Phường Quảng Thành, TP. Thanh Hóa;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Xương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long